

Số: 1108 /LN-KH&HTQT
V/v thông tin về tình hình triển khai dịch vụ
hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố

Trong thời gian qua, một số địa phương đã nhận được đề nghị của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế đến tìm hiểu và đề xuất triển khai dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng (dịch vụ các-bon rừng), bao gồm việc đo đạc, báo cáo, thẩm định, phát hành và thương mại tín chỉ các-bon rừng. Tuy nhiên, đây là một lĩnh vực mới, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đầy đủ, chi tiết và cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện trong thời gian tới. Cục Lâm nghiệp cung cấp thông tin để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh tham khảo và cùng quan tâm hợp tác, triển khai đối với loại dịch vụ này như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÁC-BON RỪNG

1. Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Để triển khai đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), Chính phủ¹ đã giao các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đến năm 2030, trong đó, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao giảm phát thải 129,8 triệu tấn CO₂tđ. Trên cơ sở đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã giao lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất giảm tối thiểu là 39,31 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2025 và 79,1 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2030².

Theo báo cáo kết quả thực hiện REDD+ Việt Nam, giai đoạn 2014-2018, lượng giảm phát thải từ rừng đạt khoảng 56,7 triệu tấn³ (trong đó lượng giảm phát thải là 20,3 triệu tấn và lượng tăng hấp thụ là -36,4 triệu tấn). Kết quả giảm phát thải⁴ và tăng hấp thụ⁵ có được là nhờ nỗ lực khôi phục, bảo vệ, phát triển rừng của cả nước trong giai đoạn vừa qua. Vì vậy, lĩnh vực lâm nghiệp có tiềm năng và đang từng bước chủ động hoàn thiện các điều kiện, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chi tiết để tham gia thị trường các-bon trong nước và quốc tế sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cam kết NDC.

¹ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô dôn

² Quyết định số 1693/KH-BNN-KHCN ngày 28/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (bao gồm kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan) ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

³ Kết quả này làm căn cứ đề Việt Nam đề nghị Quỹ Khí hậu xanh (GCF) chi trả thông qua Chương trình chi trả dựa vào kết quả thực hiện REDD+, không phải là tín chỉ các-bon đủ điều kiện thương mại.

⁴ Giảm phát thải được tạo ra từ các hoạt động bảo vệ rừng; hạn chế mất rừng, suy thoái rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

⁵ Tăng hấp thụ được tạo ra từ các hoạt động bảo vệ rừng, trồng rừng mới, phục hồi, nâng cao chất lượng rừng...

2. Về các chương trình, đề án chuyển nhượng kết quả giảm phát thải/tín chỉ các-bon rừng

Đến thời điểm hiện nay, Việt Nam đang triển khai duy nhất một Chương trình chuyển nhượng kết quả giảm phát thải/tín chỉ các-bon rừng, đó là Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) được ký ngày 22/10/2020 giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Ngân hàng tái thiết và phát triển quốc tế thuộc nhóm Ngân hàng Thế giới. Theo ERPA, Việt Nam chuyển nhượng cho WB 10,3 triệu tấn CO₂ (có thể tăng thêm tối đa 5 triệu tấn CO₂), đơn giá là 5 USD/tấn CO₂, tổng giá trị chi trả là 51,5 triệu USD, trong đó 95% lượng chuyển nhượng sẽ được tính vào NDC của Việt Nam. Để thực hiện ERPA này, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 quy định về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính ERPA.

Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổ chức Tăng cường tài chính lâm nghiệp (Emergent), cơ quan hành chính của Liên minh giảm phát thải thông qua tăng cường tài chính lâm nghiệp (LEAF) đang chuẩn bị đàm phán, ký kết và triển khai Thỏa thuận mua bán giảm phát thải vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ theo Ý định thư (LoI) đã ký ngày 31/10/2021. Theo đó, dự kiến Việt Nam sẽ chuyển nhượng cho LEAF/Emergent 5,15 triệu tấn CO₂ của vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ giai đoạn 2021-2025. Toàn bộ lượng tín chỉ chuyển nhượng cho LEAF/Emergent sẽ được tính vào cam kết NDC của Việt Nam.

Thời gian qua, một số tỉnh như Quảng Nam, Sơn La, Lào Cai, Thanh Hóa đã đề xuất xây dựng và triển khai Đề án thí điểm đầu tư, kinh doanh tín chỉ các-bon rừng. Tuy nhiên, đến nay các tỉnh này chưa thực hiện do thiếu quy định pháp luật và các hướng dẫn chi tiết.

3. Một số khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai dịch vụ các-bon rừng

- Chính sách và quy định pháp lý đã hình thành⁶ nhưng thiếu quy định, hướng dẫn chi tiết để có thể triển khai dịch vụ các-bon rừng, bao gồm: quyền sở hữu các-bon rừng, quy định về trao đổi, chuyển nhượng các-bon rừng, cơ chế quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ các-bon rừng.

- Hạn ngạch giảm phát thải đóng góp cho việc thực hiện mục tiêu NDC và tiềm năng tín chỉ các-bon rừng có thể thương mại của từng địa phương chưa được xác định, phân bổ.

- Thông tin, nhận thức của nhiều bên liên quan đến dịch vụ các-bon rừng còn nhiều hạn chế như: thế nào là tín chỉ các-bon rừng, phương thức tạo tín chỉ, phương pháp tính toán tín chỉ cũng như hướng dẫn về thẩm định, xác minh, cấp tín chỉ...

⁶ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Điều 61 Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP Quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Tiêu chuẩn các-bon rừng và hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định, cấp tín chỉ để áp dụng cho thị trường các-bon trong nước chưa được xây dựng.

4. Nhiệm vụ triển khai trong thời gian tới

Thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định đồng thời hoàn thiện thể chế, chính sách để triển khai dịch vụ các-bon rừng, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ triển khai một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

i) Đánh giá tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ các-bon từ rừng cấp quốc gia, vùng, địa phương đến năm 2030 và có tính đến năm 2050.

ii) Phân bổ hạn ngạch giảm phát thải từ rừng cho các vùng sinh thái, các địa phương hằng năm giai đoạn 2021 đến năm 2030 để thực hiện mục tiêu NDC.

iii) Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về tín chỉ các-bon rừng và quy định chi tiết về hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định lượng giảm phát thải/tăng hấp thụ các-bon rừng.

iv) Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống đăng ký, quản lý tín chỉ các-bon rừng.

v) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tăng cường năng lực cho các bên liên quan về phương thức tạo và trao đổi, thương mại tín chỉ các-bon rừng.

vi) Tham mưu tổ chức đàm phán, ký kết, triển khai thỏa thuận mua bán giảm phát thải vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (ERPA) với Tổ chức tăng cường tài chính trong lâm nghiệp (Emergent) và các đối tác khác.

vii) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật để triển khai, thực hiện dịch vụ các-bon rừng.

II. KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG

Hiện nay, các Bộ, ngành đang xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý và các điều kiện thể chế, kỹ thuật và năng lực để triển khai thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon thế giới như xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, xây dựng Đề án phát triển thị trường các-bon trong nước...Để chuẩn bị và sẵn sàng triển khai dịch vụ các-bon rừng, Cục Lâm nghiệp thông tin, khuyến nghị các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

1. Dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng là vấn đề mới, hiện mới được thí điểm tại 06 tỉnh vùng Bắc Trung Bộ như nêu trên, chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể để triển khai, đang tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện.

2. Việc thương mại, trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon rừng với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế phải tuân thủ quy định pháp luật và chỉ được thực

hiện đối với lượng giảm phát thải dôi dư sau khi đã hoàn thành trách nhiệm đóng góp NDC theo hạn ngạch được phân bổ.

3. Các địa phương chủ động huy động và lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để triển khai các biện pháp giảm phát thải/tăng hấp thụ trên diện tích rừng quản lý để triển khai Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp tại Quyết định số 1693/KH-BNN-KHCN ngày 28/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT làm cơ sở đề xuất, triển khai các dự án chuyển nhượng tín chỉ các-bon rừng.

4. Hiện nay, Cục Lâm nghiệp đang biên soạn bộ tài liệu hỏi đáp về dịch vụ các-bon rừng nhằm chia sẻ, cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức cho các bên liên quan, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các địa phương có nhu cầu, quan tâm gửi câu hỏi liên quan đến dịch vụ các-bon rừng về Cục Lâm nghiệp trước ngày 05/8/2024 để tổng hợp, ban hành.

Thông tin liên hệ: Bà Nghiêm Phương Thúy, chuyên viên Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Cục Lâm nghiệp (Điện thoại: 0912 062 504).

Cục Lâm nghiệp thông tin để Quý Sở biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Nguyễn Quốc Trị (để b/c);
- Cục Kiểm lâm; Trường ĐHLN;
- Viện KHLNVN, Viện ĐTQHR; Trường ĐHLN;
- Chi cục Kiểm lâm các tỉnh;
- Quỹ Bảo vệ và PTR các tỉnh;
- Lưu: VT, KH&HTQT.



Trần Quang Bảo